

**KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ :
CÂY VÀ NHỮNG BÔNG HOA ĐẸP**

Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 04/11 đến ngày 29/11/2024

Chủ đề nhánh: - Em yêu cây xanh

- Một số loại rau
- Bông hoa mừng cô
- Các loại quả bé thích

Stt	Mục tiêu GD	Nội dung GD	Hoạt động GD: <i>(Chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)</i>
I. Lĩnh vực phát triển thể chất			
a. Phát triển vận động			
1	1. Trẻ thực hiện các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân <i>theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát và tập với các dụng cụ thể dục như: Gậy, vòng, nơ...</i>	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi người về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vịn người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân trong giờ thể dục sáng và các động tác tay, lưng/ bụng/ lườn, chân trong bài tập phát triển chung giờ vận động phát triển thể chất	* TD sáng: cây non - Hô hấp: hít vào thở ra - Tay: giơ cao - Lưng/ bụng: cúi về phía trước - Chân: ngồi xuống - đứng lên HDH: BTPTC trong các hoạt động chơi tập.

2	2. Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh-chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay, bật tại chỗ, bật qua vạch kẻ, bật xa.	<ul style="list-style-type: none"> - Đi có bê vật trên tay. - Đi trên cầu. 	<p>TDS: Khởi động: Đi các kiểu chân</p> <p>HĐ chơi – tập có chủ định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi có bê vật trên tay. - Đi trên cầu. <p>+ TCVĐ: Bắt bướm, tung cao hơn nữa,...</p> <p>DCNT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạo chơi hành lang. Nhặt lá trên sân trường. - TCVĐ: Nhảy lò cò, bắt bướm, tròi nắng tròi mưa, gà trong vườn rau, con bọ dừa, dẫu tay ...
3	3. Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt tung bắt bóng với cô.	<ul style="list-style-type: none"> - Tung bóng qua dây. 	<p>HĐ chơi – tập có chủ định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tung bóng qua dây. <p>DCNT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi trò chơi: Tròi nắng tròi mưa, lăn bóng, dẫu tay, phi ngựa, ...
4	4. Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	<ul style="list-style-type: none"> - Bò chui qua cổng. 	<p>HĐ chơi – tập có chủ định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bò chui qua cổng. <p>+ Trò chơi vận động: Bóng tròn to</p> <p>DCNT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi trò chơi: bắt bướm, tròi nắng tròi mưa, gà trong vườn rau, ai nhanh ai khéo,....
5	6. Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “ Múa khéo”	<ul style="list-style-type: none"> - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rón, nhào, khuấy, đảo, vò, xé 	<p>HĐ chơi: Tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi giúp trẻ vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay.</p> <p>DCNT: Xé giấy làm dải nơ. Nhặt lá trên sân trường. Chơi với vỏ chai; Chơi với lá cây; Chơi với cát; Chơi với giấy, vỏ bìm bìm.</p> <p>+ Chơi trò chơi : dẫu tay. Lăn bóng. Con bọ dừa. Bắt bướm. Hái quả....</p> <p>Chơi HDG: Tập khâu luôn dây. Xâu hạt....</p> <p>*Chơi, tập buổi chiều:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp đồ chơi. Chơi với vòng. Bé rửa tay. Chơi đất nặn. Lau tủ đồ chơi. Trải nghiệm nhặt rau

			muống. Bé mặt áo; Bé rửa mặt; Bé gấp quần áo; Bé bỏ rác vào thùng. + Chơi trò chơi: Chi chi chành chành. Thả đĩa ba ba, nu na nu nồng. kéo cửa lừa xẻ, tập tâm vông, oản tù tỳ, vuốt ve....
6	7. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Tập di màu - Chắp ghép hình - Xâu vòng tay, vòng cổ. - Lật mở trang sách.	* HD chơi – tập có chủ định: - Di màu cây xanh. Di màu quả táo. Di màu quả xoài. - HDG: Xâu vòng cho mình, tặng cho bạn, xem sách, truyện tranh về bé, bạn trai, bạn gái trong lớp... * DCNT: Chơi trò chơi: Bắt bướm. Bóng tròn to. Con bọ dừa. Dấu tay. Phi ngựa. Hái quả. Lăn bóng... * Chơi, tập buổi chiều: Xem sách, tranh về các loại rau.
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
7	8. Thích nghi với chế độ ăn com, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn com và các loại thức ăn khác nhau - Tập luyện nền nếp thói quen trong ăn uống; ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.	Tổ chức giờ ăn : - Động viên trẻ ăn ngon miệng, ăn hết suất - Luyện cho trẻ 1 thói quen tốt trong sinh hoạt như ăn chín , uống chín, vệ sinh trước và sau khi ăn cô rửa tay lau mặt lau miệng.
8	9. Trẻ luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa	- Luyện thói quen ngủ một giấc trưa.	HD Ngủ : - Tập cho trẻ thói quen một giấc ngủ chưa Giờ ngủ: - Cho trẻ ngủ đúng tư thế, không cho trẻ nằm úp mặt xuống chiếu.
9	10. Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Tập đi vệ sinh, vứt rác đúng nơi	Hoạt động vệ sinh : - Tập cho trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân, đi vệ sinh đúng nơi quy định - vứt rác đúng nơi quy định

		quy định.	
10	11. Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	+ Xúc cơm, uống nước + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn ướt. - Nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - Chuẩn bị chỗ ngủ.	- Giờ ăn: Hướng dẫn trẻ cầm thìa tự tập xúc cơm không để rơi vãi, tự lấy nước uống khi khát. - Giờ ngủ: Biết tự lấy gối của mình và về chỗ ngủ đã quy định. - Thực hiện ở mọi lúc, mọi nơi trong tất cả các hoạt động. Đón trẻ, trả trẻ: Cất lấy ba lô, giày dép đúng nơi quy định *Chơi tập buổi chiều: Dạy trẻ kỹ năng lấy nước uống.
11	12. Trẻ biết chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng; đi dép, mặc quần áo phù hợp thời tiết. <i>Trẻ biết thực hiện các kỹ năng sơ tất, đi giày, dép, kỹ năng mặc quần áo dưới sự hướng dẫn của cô giáo.</i>	- Tập cho trẻ một số thao tác đơn giản: Đội mũ khi ra nắng, đi dép, mặc quần áo phù hợp thời tiết. <i>Tập cho trẻ 1 số kỹ năng sơ tất, đi giày, dép, mặc quần, áo.</i>	*DCNT: Trò chuyện về thời tiết : *Chơi tập buổi chiều: Dạy trẻ tập đi tất. Dạy trẻ kỹ năng tự đi giày. Dạy trẻ kỹ năng tự mặc quần áo.
12	13. Biết và tránh một số vật dụng nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần. (Bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, ổ điện, lan can, cống nước, ao hồ, sông ngòi...)	*Chơi tập buổi chiều : Trò chuyện về những nơi an toàn, và những nơi không an toàn ở trường. Hoạt động mọi lúc, mọi nơi: - Trò chuyện về những nơi nguy hiểm, những vật dụng nguy hiểm như : xô nước , ổ điện, lan can.
13	14. Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (Leo trèo lên lan	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh như	* Hoạt động mọi lúc, mọi nơi: - Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh như

	can, chơi nghịch các vật sắc, nhọn...) Khi được nhắc nhở	(Leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc, nhọn)	(Leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc, nhọn)
Giáo dục phát triển nhận thức			
14	15. Trẻ được sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> - Sờ nắn, nhìn, ngửi.... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng- mềm, trơn (nhẵn) - xù xì - Ném vị của một số thức ăn, quả (Ngọt - mặn - chua) 	<ul style="list-style-type: none"> *Hoạt động mọi lúc, mọi nơi: - Trong giờ đón, trả trẻ hàng ngày * Hoạt động chơi , tập có chủ định: - NB: Quả cam, Quả chuối. - NB: Hoa hồng, hoa cúc *HĐC: Chơi với đất nặn *Hoạt động góc: Chơi với đồ chơi ở các góc. *DCNT: - Trò chuyện về thời tiết trong ngày.
15	16. Trẻ chơi bắt trước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi, sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	<ul style="list-style-type: none"> - Ru em, bế em, cho em ăn, làm cô giáo... 	<ul style="list-style-type: none"> *Chơi ở các góc: - Bế em, ru em, cho em ăn, làm cô giáo, *Hoạt động mọi lúc mọi nơi: - Chơi với đồ chơi, chơi trong giờ đón trả trẻ.
16	19. Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa, quả, con vật, các PT giao thông gần gũi, quen thuộc.	<ul style="list-style-type: none"> - Tên và một số đặc điểm nổi bật của rau, hoa, quả quen thuộc. 	<ul style="list-style-type: none"> *Trò chuyện trong giờ đón trả trẻ hàng ngày HĐ Chơi –Tập có chủ định : - NB: Rau cải, rau muống - NB: Bắp cải, su hào - NB: Quả cam, Quả chuối. - NB: Hoa hồng, hoa cúc, hoa sen. *DCNT: - Quan sát rau khoai lang - Quan sát hoa triều tím - Quan sát: Hoa đồng hồ. - Tham quan vườn rau cải của trường. * Chơi – tập buổi chiều: - Xem tranh về các loại hoa, quả bé thích - Xem tranh ảnh các loại rau.

17	20. Trẻ biết chỉ/nói tên lấy hoặc cất các loại hoa quả màu đỏ/xanh/ vàng theo yêu cầu.	- Màu đỏ, vàng, xanh	* Chơi ở các góc: + Nhận biết các loại hoa quả có màu xanh, đỏ, vàng + Xâu vòng màu đỏ, vàng, xanh tặng cô và mẹ.
18	21. Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ, số lượng một, nhiều theo yêu cầu.	- Đồ dùng đồ chơi to/ nhỏ - Số lượng một, nhiều	* Hoạt động đón - trả trẻ: Cô tập cho trẻ biết tự cất hoặc lấy ba lô, dép, đồ chơi... vào đúng nơi quy định. * Hoạt động chơi , tập có chủ định: - Nhận biết quả cam - quả chuối (to- nhỏ)
Giáo dục phát triển ngôn ngữ			
19	22. Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2- 3 hành động: Ví dụ “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay”.	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói (Cất đồ chơi lên giá hoặc cất ba lô vào tủ...) - Nghe các câu hỏi: Cái gì?; Làm gì?; Để làm gì?; Ở đâu?; Như thế nào?.	- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi: Trẻ biết chơi cùng bạn, biết chia đồ chơi cho bạn cùng chơi, xin khi bạn hoặc cô đưa cho đồ chơi. - Chơi, tập ở các góc: Trẻ thể hiện vai chơi cùng bạn: Nấu ăn, bé em, chơi với tranh ảnh về các bạn, các cô, chơi với búp bê, chơi với vòng, với bóng, khối các loại...
20	23. Trẻ trả lời các câu hỏi “Ai đây?”, “Cái gì đây?”. “...Làm gì?”; “Thế nào?” (Ví dụ: “Con gà gáy thế nào”?.....)	- Nghe, trả lời và đặt câu hỏi Cái gì? Làm gì? Ở đâu? Thế nào? Để làm gì? Tại sao?.	* Trò chuyện: Đón trả trẻ, trò chuyện hàng ngày về các loại cây, hoa, rau, củ quả quen thuộc. * HĐ chơi –tập có chủ định : Chơi trò chơi: Cái gì biến mất, cái gì trong túi. Hoa gì biến mất. Quả gì biến mất. Hãy lắng nghe. Thi xem ai giỏi..... * Chơi, tập ở các góc: - Trò chơi thao tác vai: <i>Bé em, Nấu bột cho em, cho em ăn.</i> Cô hỏi: Cháu làm gì? Cháu nấu bột cho ai ăn? Cháu cho em bé ăn gì?...
	24. Trẻ hiểu nội dung truyện	- Nghe hiểu nội dung truyện ngắn	* HĐ chơi –tập có chủ định

21	ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	Truyện : Cây táo Truyện : Quả thị
22	25. Trẻ phát âm rõ tiếng	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp - Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi: Trẻ biết chơi cùng bạn, biết chia đồ chơi cho bạn cùng chơi, xin khi bạn hoặc cô đưa cho đồ chơi. - Chơi, tập ở các góc: Trẻ thể hiện vai chơi cùng bạn: Nấu ăn, bế em, chơi với tranh ảnh về các bạn, các cô, chơi với búp bê, chơi với vòng, với bóng, khối các loại...
23	26. Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	- Nghe và đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng - Nghe và đọc các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố đơn giản.	* HD chơi, tập có chủ định - Thơ: Bắp cải xanh - Thơ: Hoa nở * Chơi, tập buổi chiều: Chơi trò chơi: Lộn cầu vòng, con bọ dừa, Chi chi chành chành. Thả đĩa ba ba, nu na nu nống. kéo cưa lừa xẻ, tập tầm vông, oản tù tỳ,
24	27. Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Lắng nghe khi người lớn nói và đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	- Trò chuyện: Trò chuyện về 1 số loại quả, hoa, 1 số loại rau củ, cây xanh gần gũi với trẻ. * HD đón, trả trẻ. - Dạy trẻ chào cô, chào bố mẹ, ông bà. * HD trò chuyện: - Nghe cô nói, đọc sách.
25	28. Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau.	- Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau để: Chào hỏi, trò chuyện.	- Mọi lúc, mọi nơi, trong tất cả các hoạt động.
26	29. Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ	- Mọi lúc, mọi nơi, trong tất cả các hoạt động.

		phép khi nói chuyện với người lớn.	
4. Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội, thẩm mỹ			
27	30. Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi)	- Thực hiện một số yêu cầu đơn giản của giáo viên.	- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi: Trẻ biết chơi cùng bạn, biết chia đồ chơi cho bạn cùng chơi, xin khi bạn hoặc cô đưa cho đồ chơi. - Chơi các góc: Trẻ thể hiện vai chơi cùng bạn: Bế em, nấu bột cho em ăn, ru em ngủ, chơi với tranh ảnh đồ chơi về các loại quả, hoa, rau... chơi với vòng, với bóng....
28	31. Trẻ thể hiện điều mình thích, không thích.	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	- Đón- trả trẻ, hoạt động chơi, hoạt động học - Hoạt động góc, chơi tự chọn. + Cho trẻ lấy bóng màu xanh, đỏ, búp bê to, nhỏ, bát to, nhỏ, hạt vòng màu xanh đỏ.... + Sờ quả cam, bông hoa nhận biết được quả cam, bông hoa, nắn viên gạch, chiếc vòng nói tên được viên gạch cái vòng.....
29	32. Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Thích giao tiếp với những người xung quanh.	- Các HĐ trong ngày: Trẻ thể hiện cảm xúc của bản thân.
30	36. Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào, tạm biệt, cảm ơn, nói từ dạ, vâng, chơi cạnh bạn không cầu bạn.	- Chơi , tập buổi chiều: Dạy trẻ nói lời cảm ơn - HĐ đón – trả trẻ: Chào hỏi lễ phép với cô giáo, người thân. - Chơi ở các góc, chơi ngoài trời: GD trẻ không tranh giành đồ chơi với bạn, chơi cùng bạn, chơi đoàn kết...
31	37. Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò cho chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.	- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi. - HĐ đón – trả trẻ: Chào hỏi lễ phép với cô giáo, người thân. - Chơi ở các góc, chơi ngoài trời: GD trẻ không tranh giành đồ chơi với bạn, chơi cùng bạn, chơi đoàn kết...

	thoại...)		
32	38. Trẻ chơi thân thiện cạnh bạn khác.	- Chơi thân thiện với bạn, chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	- Đón, trả trẻ: Trẻ biết chơi cạnh nhau, thân thiện với bạn. - HD chơi ở các góc: Trẻ biết chơi đoàn kết với bạn, không tranh giành đồ chơi của nhau, biết cùng nhau cất dọn đồ dùng đồ chơi.
33	39. Thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng, chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.	- Chơi ở các góc - Chơi, tập buổi chiều: Cất dọn đồ chơi vào góc chơi.
34	40. Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các dụng cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Đón trả trẻ. Thê dục sáng. Đạo chơi ngoài trời.... * Chơi, tập có chủ định + Nghe hát: Lý cây xanh. + Hát: Bé và hoa. + Nghe hát: Quả. + Sinh hoạt văn nghệ VĐTN: kéo cưa lừa xẻ. hãy lắng nghe. Bóng tròn to.
35	41. Trẻ thích tô màu vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). <i>Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý, hướng dẫn và giúp đỡ của người lớn.</i>	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình - Xem tranh. - <i>Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm theo sự hướng dẫn của cô giáo hoặc người lớn.</i>	- Hoạt động có chủ định: Yêu cầu trẻ thực hiện các hoạt động: + Bé nặn cánh hoa. + Di màu cây xanh. + Xếp hàng rào. + Di màu quả xoài. - Chơi, tập ở các góc: Xem tranh ảnh vẽ về các loại cây xanh, hoa, rau củ quả quen thuộc mà bé thích. - DCNT: Vẽ lá cây bằng phấn trên sân.

II. Môi trường giáo dục.

- Phòng nhóm sạch sẽ, thoáng mát, các góc chơi theo chủ đề " Cây và những bông hoa đẹp".

+ Góc HDVĐV: Đồ dùng của bé và các bạn... Rỗ, dây, xâu, hạt vòng màu xanh, đỏ, vàng để trẻ xâu vòng, sỏi để trẻ chơi "cấp giỗ bỏ hạt".

+ Góc TVCB: Tranh ảnh vẽ về các loại cây, hoa, rau, củ quả quen thuộc gần gũi với trẻ.

- + Góc bé với búp bê: Búp bê, thìa, bát, khăn... để trẻ tắm cho em búp bê và cho em búp bê ăn.
- Tuyên truyền với phụ huynh về chủ đề, vận động phụ huynh cùng tham gia sưu tầm với giáo viên.

KẾ HOẠCH TUẦN I

Chủ đề nhánh: Em yêu cây xanh

Thời gian: 1 tuần từ ngày 4/11 - 8/11/2024

I. Mục đích- yêu cầu:

* Kiến thức:

- Trẻ trò chuyện cùng cô về một số loại cây, hoa .
- Biết tập thể dục sáng cùng cô và các bạn.
- Biết chơi trò chơi ở các góc.

* Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng trò chuyện.
- Rèn trẻ có thói quen tập thể dục sáng cùng cô và các bạn.
- Rèn trẻ có kỹ năng chơi với đồ chơi.

* Thái độ:

- Nói tên một vài cây, hoa mà trẻ biết.
- Tích cực tham gia tập thể dục sáng cùng cô giáo và các bạn.
- Hứng thú chơi với đồ chơi ở các góc chơi thân thiện không tranh giành đồ dùng đồ chơi, không cầu bạn.

II. Chuẩn bị:

- Tranh vẽ, một số loại cây quen thuộc với trẻ.
- Bộ xếp hình, búp bê, bộ nấu ăn, bộ xâu vòng.
- Sân tập bằng phẳng sạch sẽ.

III. Tổ chức hoạt động

Ngày Hoạt động	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ	* Đón trẻ: Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi qui định. Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe và học tập của trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh, tham quan sự thay đổi của các góc.				
Trò chuyện	* Nội dung dự kiến * Trò chuyện : Cô trò chuyện với trẻ về các loại cây gần gũi quen thuộc với trẻ. Xem tranh ảnh, đồ chơi về các loại cây rau, cây ăn quả... * Sự kiện nổi bật trong tuần				
Thể dục sáng	* Thể dục sáng: Tập với bài "Cây non" * Khởi động: Cho trẻ đi các kiểu, đi nhanh, đi chậm, chạy chậm, chạy nhanh... Cho trẻ đứng theo đội hình vòng tròn. * Trọng động: - Động tác gió thổi: Trẻ giả làm gió thổi ù ù. - Động tác lá reo: Hai tay đưa lên cao bàn tay vẫy vẫy. - Động tác nhổ cỏ: Trẻ cúi người về phía trước, hai tay giả vờ nhổ cỏ. - Động tác cây cao, cỏ thấp: Trẻ ngồi xuống đứng lên. * Hồi tĩnh: Cô và trẻ đi nhẹ nhàng quanh sân.				

Chơi - tập có chủ định	* Vận động VĐCB: Đi có bê vật trên tay - TC: <i>Bắt bướm.</i> * <i>Hát: Cô và mẹ</i>	* Nhận biết: Rau cải, rau muống - TC: <i>Tìm đúng vườn rau.</i> * <i>Hát: Lý cây xanh</i>	* Âm nhạc Nghe hát: Lý cây xanh - VĐTN: <i>Bóng tròn to</i> * <i>Đọc thơ: Bạn mới</i>	*Truyện: Cây táo - TC: <i>Gieo hạt nảy mầm</i>	* TH: Di màu cây xanh - TC: Bóng tròn to.
Dạo chơi ngoài trời	* Chơi với vỏ chai. - TCVD: <i>Nhảy lò cò</i>	* Tham quan vườn rau cải của trường. - TCVD: <i>Trời nắng trời mưa</i>	* Dạo chơi hành lang. - TCVD: <i>Con bọ dùa</i>	* Nhặt lá rụng trên sân trường. - TCVD: <i>Dấu tay</i>	* Quan sát: Hoa chiều tím. - TCVD: bóng tròn to
	* Chơi tự do				
Chơi – hoạt động góc	<p>- Xếp hình, xâu hạt. Xếp bệ đặt bình hoa. Xếp vườn hoa. Xâu vòng. Di màu cây xanh. Bế em, ru em....</p> <p>* Trò chuyện hướng trẻ vào góc chơi: Cô gợi mở giới thiệu góc chơi. Trẻ chọn góc chơi theo ý thích. Cô cho trẻ về góc chơi trẻ đã chọn</p> <p>* Trẻ vào góc chơi:</p> <p>- Cô bao quát hướng dẫn và giúp đỡ trẻ trong quá trình chơi, kết hợp đặt câu hỏi gợi mở :</p> <p>+ Con đang làm gì? + Chơi với đồ chơi gì?....</p> <p>- Cô hướng dẫn trẻ đổi góc chơi cho bạn khi trẻ không còn hứng thú với góc trẻ đang chơi.</p> <p>- Cô nhận xét, tuyên dương khen ngợi trẻ.</p> <p>* Kết thúc: Nhắc trẻ cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định.</p> <p>- Cô nhận xét, tuyên dương khen ngợi trẻ</p>				
Chơi – tập buổi chiều	- TC: Thả đĩa ba ba * Sắp xếp đồ chơi.	- TC: Con rùa * Bé rửa tay.	- TC: Nu na nu nống * Kỹ năng lấy nước uống.	- TC: Tập tầm vông * Dạy trẻ kỹ năng nhặt rau muống. (Trải nghiệm)	- TC: Dung dăng dung dẻ. * Dạy bé rửa mặt.
	* Chơi tự chọn				
Vệ sinh trả trẻ	<p>- Vệ sinh sạch sẽ, chải đầu, quần áo gọn gàng trước khi ra về.</p> <p>- Dạy trẻ biết chào cô khi ra về.</p> <p>- Động viên trẻ ngày mai đi học ngoan hơn.</p>				

- Trao đổi với phụ huynh về một ngày hoạt động của trẻ ở lớp và những sở thích của trẻ khi ở nhà.
- Trẻ chơi tự do chuẩn bị ra về.

KẾ HOẠCH NGÀY

Thứ 2 ngày 4 tháng 11 năm 2024

I. Mục đích:

- Trẻ biết đi có bê vật trên tay, đi thẳng hướng cầm vật không bị rơi. Trẻ biết được tên gọi và một số đặc điểm của vỏ chai nhựa. Biết sắp xếp đồ chơi vào đúng nơi quy định.
- Luyện kỹ năng đi có bê vật trên tay. Rèn kỹ năng quan sát và trả lời câu hỏi. Tập luyện sắp xếp đồ chơi.
- Trẻ hứng thú tham gia tập thể dục. Trẻ có ý thức trong giờ học cùng cô.

II. Chuẩn bị:

- Hoa, sân tập an toàn, xác xô, vạch kẻ.
- Chai nhựa, đồ chơi ngoài trời.
- Đồ chơi các góc.

III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động trẻ
<p>1. Chơi – Tập có chủ định: VĐCB: Đi có bê vật trên tay</p> <p>Hoạt động 1: * Khởi động: Cô cùng trẻ làm thỏ mẹ thỏ con đi chơi, với các kiểu đi. Sau đứng lại thành vòng tròn</p> <p>Hoạt động 2: * Trọng động: BTPTC: cây non - ĐT lá reo: Đưa 2 tay lên cao vẫy nhẹ - ĐT nhổ cỏ: Cúi xuống vờ nhổ cỏ - ĐT cây cao cỏ thấp: Ngồi xuống đứng lên làm cây cao cỏ thấp.</p> <p>* VĐCB: Đi có bê vật trên tay. - Cô làm mẫu lần 1: (Không giải thích) - Cô làm mẫu lần 2: (Có giải thích): Từ phía đầu hàng cô tiến đến vạch xuất phát. Khi có hiệu lệnh chuẩn bị, 2 tay cô cầm hoa để trước ngực, Khi có hiệu lệnh đi, cô đi khéo léo không để rơi vật trên tay, mắt nhìn thẳng phía trước. Khi đi đến đích cô để hoa vào rổ và đi về phía cuối hàng. - Cô mời 1 trẻ lên làm thử. - Lần lượt cô mời trẻ lên thực hiện động tác. - Cô mời nhóm, cá nhân trẻ. (Cô chú ý động viên, sửa sai cho trẻ). - Cô hỏi lại trẻ tên vận động hôm nay là gì?</p>	<p>Trẻ khởi động cùng cô</p> <p>Tập theo cô 3 lần</p> <p>Chú ý quan sát</p> <p>Tập theo nhóm cá nhân</p> <p>Chơi trò chơi</p>

<p>- Gọi 1 trẻ lên thực hiện lại vận động. * TCVD: Bắt bướm. - Cô nói cách chơi, cô chơi cùng trẻ. Hoạt động 3: Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng (1phút). * Hát: Cô và mẹ. - Cô cho trẻ hát cùng cô 2-3 lần</p> <p>2. Đạo chơi ngoài trời: * Chơi với vỏ chai - Cô tạo tình huống cho trẻ đi dạo, nhìn thấy chai. - Cô hỏi trẻ : + Chai nhựa để làm gì? + Bạn nào uống nước sao lại vứt chai nhựa ra đây? + Vứt chai nhựa bừa bãi ra sân trường thì có ngoan không? + Khi uống nước xong thì các con để vỏ chai vào đâu? - Cô giáo dục trẻ không được vứt rác bừa bãi. - Cô giới thiệu: Hôm nay cô đã chuẩn bị rất nhiều chai đã dùng rồi và cô đã vệ sinh sạch sẽ để cho chúng mình cùng khám phá những trò chơi với chiếc chai này . - Cho trẻ bóp chai xem có tiếng kêu gì? - Cho trẻ nhặt sỏi cho vào chai - Cho trẻ cầm chai tưới cây.</p> <p>* TC: Nhảy lò cò Cô hướng dẫn cách chơi: Co một chân lên và nhảy bằng một chân. - Cho trẻ chơi 2 lần, hỏi tên trò chơi. * Chơi tự do: Chơi với đồ chơi. Cô bao quát trẻ chơi.</p> <p>3. Chơi - tập buổi chiều: * T/C: Thả đĩa ba ba: Cô chơi cùng trẻ. * Sắp xếp đồ chơi - Cô dẫn trẻ vào các góc chơi và hỏi trẻ góc này là góc gì có những đồ chơi gì? - Còn đây là góc gì? Đồ chơi ở góc này như thế nào? - Cô cho trẻ sắp xếp lại đồ chơi ở các góc. - Cô động viên khen ngợi trẻ kịp thời. * Chơi tự chọn: - Trẻ tự chọn góc chơi mà trẻ thích, cô bao quát</p>	<p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chơi hứng thú.</p> <p>Chơi trò chơi</p> <p>Trẻ chơi với đồ chơi</p> <p>Chơi trò chơi</p> <p>Trẻ quan sát trả lời</p> <p>Trẻ sắp xếp đồ chơi ngay ngắn</p> <p>Trẻ chơi theo ý thích.</p>
--	--

chung hướng dẫn trẻ kịp thời.

Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ

- Điều chỉnh, bổ xung và kế hoạch tiếp theo.

- Trao đổi với phụ huynh.

Thứ 3, ngày 5 tháng 11 năm 2024

I. Mục đích:

- Trẻ nhận biết gọi tên rau cải, rau muống, biết vài đặc điểm của rau muống. Trẻ nêu được đặc điểm của cây rau cải. Biết rửa tay.
- Hình thành kỹ năng cho trẻ quan sát. Rèn kỹ năng quan sát và trả lời câu hỏi. Rèn kỹ năng rửa tay cho trẻ.
- Thích ăn các loại rau. Hứng thú chơi trò chơi. Thích được rửa tay hàng ngày.

II. Chuẩn bị:

- Tranh ảnh, tranh lô tô bắp cải, su hào, rau cải, rau muống...
- Địa điểm quan sát, đồ chơi ngoài trời.
- Xà bông thơm, khăn.

III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Chơi – Tập có chủ định:</p> <p><i>* Nhận biết: Rau cải - rau muống.</i></p> <p>Hoạt động 1: Gây hứng thú</p> <p>- Cô cùng trẻ đọc bài thơ “Chăm rau”, hỏi trẻ đọc bài thơ nhắc đến rau gì?</p> <p>Hoạt động 2: Nội dung trọng tâm</p> <p><i>* NB: Rau cải</i></p> <p>- Cô mang rau cải ra cho trẻ xem hỏi trẻ : Rau gì đây? Lá màu gì? + Trồng rau để làm gì?</p> <p>- Cô cho cả lớp nói, gọi từng trẻ lên hỏi khuyến khích trẻ nói: Rau cải</p> <p><i>* NB: Rau muống</i></p> <p>- Cô mang rau muống ra hỏi và giới thiệu rau muống có nhiều lá, lá rau muống nhỏ hơn lá rau cải.</p> <p>- Cô hỏi trẻ: Rau gì đây ?</p> <p>- Cho trẻ xem tranh bắp cải, su hào, rau cải, rau muống. Gọi từng trẻ lên gọi tên và nói 1 vài đặc điểm của chúng.</p>	<p>- Đọc thơ cùng cô</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ gọi tên rau cải nhiều lần</p> <p>-Gọi tên các loại rau</p> <p>-Trẻ trả lời</p> <p>-Gọi tên các loại rau</p>

<p>- Cho trẻ chơi chọn tranh lô tô. Cô nói đặc điểm, tên gọi từng loại rau.</p> <p>* Trò chơi: Tìm đúng vườn rau. Cô nhắc lại cách chơi .</p> <p>Hoạt động 3: Kết thúc: Cô nhận xét tuyên dương.</p> <p>* Hát: Lý cây xanh: Cô cho trẻ hát cùng cô 2-3 lần.</p> <p>2. Đạo chơi ngoài trời</p> <p>* Tham quan vườn rau cải của trường.</p> <p>- Cô và trẻ vừa đi vừa hát : Khúc hát dạo chơi. Đến chỗ thâm mát cô cho trẻ dừng lại ở vườn rau cải.</p> <p>+ Rau cải có đặc điểm gì? +Lá của rau cải như thế nào? Cô khái quát lại.</p> <p>=> Cô giáo dục trẻ: Phải biết chăm sóc, bảo vệ cây rau cải và phải ăn đầy đủ các chất, ăn nhiều rau.</p> <p>* TC: Trời nắng trời mưa.</p> <p>- Cô giới thiệu tên trò chơi: trời nắng trời mưa</p> <p>- Cách chơi: trẻ nghe nhạc bài “trời nắng trời mưa” và làm các động tác minh họa theo lời bài hát.</p> <p>- Cho trẻ chơi 2 lần, hỏi tên trò chơi.</p> <p>* Chơi tự do :</p> <p>- Chơi với đồ chơi khối gỗ. Cô bao quát trẻ chơi.</p> <p>3. Chơi - tập buổi chiều:</p> <p>* Trò chơi: Con bọ dừa. Cô chơi cùng trẻ</p> <p>* Bé rửa tay:</p> <p>- Cô hướng dẫn trẻ cách rửa tay bằng xà phòng.</p> <p>B1: Làm ướt tay rồi xoa xà phòng vào lòng bàn tay, cổ tay, mu bàn tay.</p> <p>B2: Dùng ngón tay cuốn vào cổ tay, các ngón tay.</p> <p>B3: Dùng lòng bàn này vắt chéo lên bàn tay kia và ngược lại.</p> <p>B4: Dùng đầu ngón tay miết vào các kẽ tay.</p> <p>B5: Cô chụm 5 đầu ngón tay vào lòng bàn tay xoay đi xoay lại và ngược lại.</p> <p>B6: Xả nước cho hết xà phòng và làm lại các thao tác rửa tay.</p> <p>- Cô cho trẻ thực hiện khi trẻ làm cô giúp trẻ rửa tay.</p> <p>- Cô giáo dục trẻ rửa trước khi ăn và sau khi đi</p>	<p>- Chơi trò chơi</p> <p>-Trẻ đi dạo</p> <p>-Trẻ trả lời</p> <p>-Trẻ chú ý</p> <p>-Trẻ chơi trò chơi</p> <p>- Trẻ chơi với đồ chơi</p> <p>-Trẻ chơi trò chơi</p> <p>-Trẻ chú ý</p> <p>-Trẻ rửa tay theo hướng dẫn của cô</p>
--	---

vệ sinh. - Kết thúc: Cô nhận xét tuyên dương. * Chơi tự chọn: Trẻ tự chọn góc chơi mà trẻ thích.	Nghe cô - Vào các góc chơi với đồ chơi
---	---

Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ

-
-
-
- Điều chỉnh, bổ xung và kế hoạch tiếp theo.
 -
 -
 - Trao đổi với phụ huynh
 -
 -

Thứ 4, ngày 6 tháng 11 năm 2024

I. Mục đích:

- Trẻ nhớ tên bài hát *Lý cây xanh*. Trẻ đi cùng cô và các bạn đi dạo chơi ở hành lang. Trẻ biết cầm đúng cốc bằng tay đưa dưới vòi, một tay gạt vòi rót nước từ từ vào cốc vừa đủ uống sao cho không bị đổ ra ngoài.
- Trẻ luyện các giai điệu bài hát. Rèn kỹ năng quan sát và trả lời câu hỏi. Luyện cho trẻ kỹ năng lấy nước và uống nước giúp trẻ có sự phối hợp giữa tay và mắt.
- Trẻ hứng thú nghe cô hát. Hứng thú chơi trò chơi cùng cô và các bạn. Trẻ có thái độ nghiêm túc khi tham gia hoạt động.

II. Chuẩn bị:

- Xắc xô, thanh gỗ, mũ múa, nhạc bài hát.
- Hành lang có cây hoa cây cảnh và đồ chơi.
- Bình nước, cốc nước, khay đựng bình nước và khăn.

III. Cách tiến hành:

<i>Hoạt động của cô</i>	<i>Hoạt động của trẻ</i>
<p>1. Chơi – tập có chủ định. Âm nhạc : NDC: Nghe hát “Lý cây xanh” NDKH: VĐTN “Bóng tròn to”</p> <p>Hoạt động 1: Gây hứng thú - Cô trò chuyện hỏi trẻ về các loại cây, rau mà trẻ biết - Cho trẻ chơi TC gió thổi cây nghiêng</p> <p>Hoạt động 2: Nội dung trọng tâm. * Nghe hát: Lý cây xanh - Cô hát bài hát 1 lần gt tên bài hát - Cô hát + minh họa 2 lần hỏi trẻ tên bài hát - Cô hát kết hợp gõ xắc xô 1-2 lần khuyến khích trẻ vỗ tay theo nhịp bài hát Cô hát lại cho trẻ nghe nếu trẻ thích. * VĐTN: Bóng tròn to</p>	<p>Kể tự do</p> <p>Chơi trò chơi</p> <p>Vỗ tay theo cô</p>

<p>Cô hát + vận động 1 lần, Giới thiệu bài hát, gọi vài trẻ lên vận động theo cô 1- 2 lần Cô chia tổ vận động, cô quan sát sửa sai cho trẻ</p> <p>Hoạt động 3: Kết thúc: Cô động viên khen ngợi trẻ. * Đọc thơ: Bạn mới. - Cô cho trẻ đọc cùng cô 2-3 lần.</p> <p>2. Dạo chơi ngoài trời: * Dạo chơi hành lang - Cô dẫn trẻ ở hành lang và trò chuyện cùng trẻ: - Các con đang đứng ở đâu? - Các con nhìn thấy gì dưới sân trường? - Đây là đồ chơi gì? - Khi ngồi chơi trên đu quay phải ngồi như thế nào? - Khi chơi với bạn phải chơi như thế nào? - Cô giảng giải và giáo dục trẻ chơi thân thiện với bạn, không làm hỏng đồ chơi. Không cúi, thò đầu ra lan can rất nguy hiểm, không leo trèo lên hành lang. * Trò chơi: “Con bọ dừa”. vận động cùng trẻ * Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, cô bao quát trẻ chơi</p> <p>3. Chơi - tập buổi chiều: * Trò chơi: “Nu na nu nống” Cô vận động cùng trẻ * Kỹ năng lấy nước uống: - Các con nhìn xem cô có cái gì đây? - Cốc dùng để làm gì? - Trước khi uống thì các con phải làm gì? (lấy đúng cốc và rót nước) - Các con đã nhận ra cốc của mình và biết rót nước vào cốc chưa? Để giúp các con nhận ra cốc của mình và cầm đúng cốc khi uống nước thì các con cùng quan sát cô làm trước nhé. - Lần 1: Cô làm mẫu: Không giải thích. - Lần 2: Cô làm mẫu và giải thích các bước lấy cốc, lấy nước cầm cốc khi uống, + Bước 1: Lấy đúng cốc của mình bằng tay phải, theo ký hiệu + Bước 2: Tay trái gạt vòi lấy lượng nước vừa đủ uống + Bước 3: Đưa cốc lên miệng uống từ từ từng ngụm nhỏ để tránh bị sặc, bị rơi xuống quần áo.</p>	<p>Vận động theo tổ nhóm Trẻ lắng nghe Trẻ đọc thơ Trò chuyện cùng cô Trẻ nói Trẻ nói. Trẻ nói Trẻ chú ý Chơi TC Trẻ chơi với đồ chơi Trẻ chơi trò chơi Trả lời Trẻ quan sát Quan sát và lắng nghe</p>
--	--

<p>+ Bước 4: Đổ phần nước uống không hết xuống xô (chậu) để hứng nước.</p> <p>+ Bước 5: Úp cốc lên giá cốc.</p> <p>- Cô cho từng trẻ lên thực hiện lấy cốc và uống nước</p> <p>- Cô quan sát trẻ, nếu trẻ nào chưa nhận được cốc, uống được cô gợi ý, hướng dẫn cho trẻ tại chỗ.</p> <p>- Cô hỏi trẻ:</p> <p>+ Con đang làm gì?</p> <p>+ Con phải cầm cốc uống như thế nào?</p> <p>->Giáo dục trẻ giữ gìn ca cốc không để rơi, khi rót nước chỉ rót đủ uống tránh đổ ra nhà làm ướt nhà dễ bị trơn ngã, khi uống xong còn thừa nước thì phải đổ vào xô không đổ ra nhà.</p> <p>*Chơi tự chọn: Trẻ tự chọn góc chơi mà trẻ thích, cô bao quát</p>	<p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ vào các góc chơi với đồ chơi</p>
--	--

Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ

.....

.....

- Điều chỉnh, bổ xung và kế hoạch tiếp theo.

.....

- Trao đổi với phụ huynh

.....

Thứ 5, ngày 7 tháng 11 năm 2024

I. Mục đích:

- Trẻ nhớ tên truyện “*Cây táo*”, hành động của nhân vật trong truyện. Biết nhặt lá rụng xung quanh sân trường. Trẻ biết được tên và đặc điểm của rau muống.
- Rèn kỹ năng nghe và trả lời câu hỏi của cô. Hình thành kỹ năng cho trẻ quan sát, phát triển ngôn ngữ. Giúp trẻ phát triển vận động tinh, rèn các ngón tay, cơ bàn tay.
- Trẻ hứng thú nghe cô kể chuyện, hứng thú tham gia vận động cùng cô và các bạn. Giáo dục trẻ khi về nhà biết nhặt rau giúp bà, giúp mẹ.

II. Chuẩn bị:

- Tranh kể chuyện “*cây táo*”, cây táo thật.
- Giấy, lá cây, phấn, đồ chơi ngoài trời.
- Rổ đựng, rau muống, thau nước.

III. Cách tiến hành:

<i>Hoạt động của cô</i>	<i>Hoạt động của trẻ</i>
<p>I. Chơi – Tập có chủ định.</p> <p>Kể chuyện: “<i>Cây táo</i>”</p>	

Hoạt động 1: Gây hứng thú

- Cô cùng trẻ chơi “gieo hạt nảy mầm”. Cho trẻ xem cây táo, cô hỏi:

- Cây gì đây?
- Còn đây là cái gì? (lá, quả)
- Trồng cây táo để làm gì ?

Cô gt cây được trồng dưới đất, được chăm sóc tưới nước và có ánh nắng mặt trời thì sẽ lớn lên, ra lá, ra hoa, ra quả

Hoạt động 2: Nội dung trọng tâm.

- Cho trẻ về chỗ ngồi, cô kể chuyện 1 lần cho trẻ nghe, gt tên truyện.

- Cô kể lần 2 kèm tranh minh hoạ, cô giảng nội dung truyện.

+ Đàm thoại:

- Cô kể chuyện gì?
- Trong truyện có những ai?
- Bé, mưa, ông mặt trời đã làm gì để cho cây mau lớn?
- Ai đã nói với cây?
- Cuối cùng có những gì hiện ra?
- Cô kể lại 3 lần kèm minh hoạ.
- Cô giáo dục trẻ chăm sóc cây.

Hoạt động 3: Kết thúc: Động viên tuyên dương.

- Cho trẻ chơi “Gieo hạt nảy mầm”. Cô chơi cùng trẻ.

2. Dạo chơi ngoài trời:

*** Nhật lá rụng trên sân trường.**

- Các con nhìn xem hôm nay có nhiều lá rụng trên sân trường không?
- Nếu sân trường có nhiều lá rụng và rác thải các con sẽ làm gì?
- Hôm nay các con giúp cô giáo làm vệ sinh sân trường nhé.
- Cô tổ chức cho trẻ thực hiện theo từng khu vực.
- Trong khi trẻ làm cô bao quát và giúp đỡ trẻ kịp thời.
- Khi hoàn thành công việc, cô nhắc trẻ đổ rác vào đúng nơi quy định và nhắc trẻ rửa tay.
- Cho trẻ quan sát sân trường lúc thực hiện xong.

*** Trò chơi vận động: “Dấu tay”.**

Cô chơi cùng trẻ

Cây táo

Trẻ quan sát

Trẻ lắng nghe

Trẻ lắng nghe

Trẻ trả lời

Trẻ trả lời

Trẻ chơi trò chơi

Trả lời

Nhặt lá rụng và rác thải

Trẻ trả lời

Chú ý nghe

Chơi 2-3 lần

Trẻ chơi với đồ chơi

<p>* Chơi tự do: Trẻ chơi với đồ chơi ngoài trời, cô bao quát trẻ.</p> <p>3. Chơi - tập buổi chiều:</p> <p>* Trò chơi: “Tập tâm vông”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cùng trẻ chơi. <p>* Dạy trẻ kỹ năng nhặt rau muống (trải nghiệm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gây hứng thú, cô cho trẻ đọc bài thơ “Giúp mẹ” <p>* Phân tích: Cô cho trẻ xem video, tranh ảnh các bạn đang ngồi nhặt rau muống.</p> <p>* Thực hành: Cô giới thiệu cho trẻ biết ở trên bàn cô đã chuẩn bị rau và rổ đựng cho các con được trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước tiên cô cầm rổ rau muống lên, ngắt bỏ lá giá, lá úa và phần gốc đi. - Cô cho từng nhóm nhặt rau muống và nhận xét. <p>* Củng cố giáo dục: Giáo dục trẻ thường xuyên ăn rau và biết chăm sóc bảo vệ rau.</p> <p>* Kết thúc.</p> <p>Cô cho trẻ đọc bài thơ “ Giờ ăn” và về chơi tự do các góc.</p> <p>* HĐ3: Chơi tự chọn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cùng trẻ chơi. 	<p>Trẻ chơi trò chơi</p> <p>Chú ý nghe</p> <p>Trẻ xem</p> <p>Chú ý quan sát</p> <p>Trẻ nhặt rau</p> <p>Nghe cô</p> <p>Vào chơi ở góc chơi</p>
---	---

Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ

.....

.....

- Điều chỉnh, bổ xung và kế hoạch tiếp theo.

.....

.....

- Trao đổi với phụ huynh

.....

.....

Thứ 6 ngày 8 tháng 11 năm 2024

I. Mục đích:

- Trẻ biết cầm bút di màu cây xanh. Trẻ quan sát cây hoa triều tím, biết tên gọi của 1 số loại hoa . Biết rửa mặt, vệ sinh cá nhân.
- Trẻ có kỹ năng cầm bút bằng tay phải. Hình thành kỹ năng cho trẻ quan sát. Luyện kỹ năng các cơ ngón tay, bàn tay.
- Hứng thú chơi cùng cô, cùng bạn. Thích chăm sóc bảo vệ cây hoa.

II. Chuẩn bị:

- Sáp màu, giấy A4,...
- Cây hoa triều tím, đồ chơi ngoài trời.
- Khăn mặt, đồ chơi các góc.

III. Cách tiến hành:

<i>Hoạt động của cô</i>	<i>Hoạt động của trẻ</i>
<p>1. Chơi , tập có chủ định:</p> <p><i>* Hoạt động: Di màu cây xanh.</i></p> <p><i>* HD1: Gây hứng thú.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Cô cùng trẻ hát bài: Em yêu cây xanh.- Cô trò chuyện với trẻ về cây xanh, ích lợi của cây xanh với con người. <p><i>* HD2: Trạng tâm.</i></p> <p><i>* Di màu cây xanh.</i></p> <ul style="list-style-type: none">+ Quan sát mẫu: Cô cho trẻ quan sát mẫu cô gọi hỏi.- Cô có bức tranh vẽ về cây gì?- Ai có thể tô màu như bức tranh của cô không? <p>+ Làm mẫu:</p> <p>Cô nói cách cầm bút, cách di màu tranh: di màu đều trong khung hình đã vẽ, không chòem ra bên ngoài.</p> <p>+ Trẻ thực hiện:</p> <p>Cho cả lớp di màu, cô nhắc trẻ chú ý di đều màu theo cô hướng dẫn.</p> <p>Cô quan sát sửa sai cho trẻ</p> <p><i>*HD3: Kết thúc.</i> Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô cho trẻ nhẹ nhàng ra ngoài kết hợp bài hát: Đi chơi. <p><i>* TC: Bóng tròn to.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần. <p>2. Dạo chơi ngoài trời</p> <p><i>* Quan sát: Hoa triều tím</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Cô cho trẻ đi dạo hát bài “ra vườn hoa” đến chỗ “Cây hoa triều tím”+ Cô hỏi: Cây gì đây ?+ Trong vườn có những cây hoa gì ?- Cô chỉ vào từng cây hoa hỏi trẻ:+ Cây hoa gì đây ? Hoa có màu gì ?+ Cây hoa có những cái gì ? (cành, lá, cuống, nhiều cánh hoa)- Cho trẻ ngửi và hỏi trẻ:+ Cháu có ngửi thấy mùi gì không?- Cô ngắt 1 vài cành hoa cho trẻ cắm hoa vào lọ. <p>Trước tiên đổ nước vào lọ, sau mới cắm hoa và</p>	<p>Trẻ trò chuyện và hát</p> <p>Trả lời</p> <p>Chú ý quan sát</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Cây hoa triều tím</p> <p>Trả lời</p> <p>Mùi thơm</p>

<p>đề lên bàn cho đẹp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giáo dục trẻ chăm sóc, bảo vệ cây hoa, không ngắt lá, bẻ cành. <p>* TCVĐ: “Bóng tròn to”. Cô vận động cùng trẻ</p> <p>* Chơi tự do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ cây, xé lá... cô bao quát trẻ chơi <p>3. Chơi - tập buổi chiều</p> <p>* TCVĐ: Dung dăng dung dẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô vận động cùng trẻ <p>* Dạy bé rửa mặt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cùng trẻ hát bài : “Mèo con” - Cô hỏi trẻ : Bài hát nói về con gì? - Cô cầm khăn và hướng dẫn trẻ cách rửa mặt. - Cô cho trẻ tự rửa mặt. Khi trẻ rửa, cô hỏi trẻ : Con đang làm gì ? - Cô chú ý quan sát. Nếu trẻ nào không rửa được cô bắt tay trẻ làm. - Giáo dục trẻ vệ sinh cá nhân sạch sẽ. <p>* Chơi tự chọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tự chọn góc chơi mà trẻ thích, cô bao quát chung hướng dẫn trẻ kịp thời. 	<p>Trẻ cắm hoa vào lọ</p> <p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ chơi trò chơi</p> <p>Trẻ chơi với đồ chơi</p> <p>Trẻ chơi trò chơi</p> <p>Trẻ hát</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chú ý</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Vào các góc chơi với đồ chơi</p>
--	--

Đánh giá hoạt động trong ngày của trẻ

-
-
-
- Điều chỉnh, bổ xung và kế hoạch tiếp theo.
-
-
- Trao đổi với phụ huynh
-
-

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM HIỆU

- Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề đầy đủ mục tiêu, nội dung và hoạt động giáo dục phù hợp với lứa tuổi.
- Xây dựng kế hoạch tuần, kế hoạch ngày đầy đủ, phù hợp với chủ đề.

Tân tiến, ngày 01 tháng 11 năm 2024

Phó hiệu trưởng

Phạm Thị Huệ